



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 17

Ngày 15 tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

UBND TỈNH

28/03/2025	Quyết định của UBND tỉnh số 36/2025/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sơn La.	3
31/03/2025	Quyết định của UBND tỉnh số 37/2025/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương.	30
08/04/2025	Quyết định của UBND tỉnh số 38/2025/QĐ-UBND ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La	33
08/04/2025	Quyết định của UBND tỉnh số 39/2025/QĐ-UBND quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sơn La.	37

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

31/03/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 736/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án Định hướng phát triển du lịch vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia”, năm 2025.	39
03/04/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 771/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	52

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự

nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 13/TTr-SKHCHN ngày 18 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Thủ trưởng các ngành, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện về lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ; cơ quan quản lý nhà nước được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ

1. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ thực hiện theo Phụ lục I ban hành theo Quyết định này.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thống kê khoa học và công nghệ thực hiện theo Phụ lục II ban hành theo Quyết định này.

3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thư viện khoa học và công nghệ thực hiện theo Phụ lục III ban hành theo Quyết định này.

Điều 4. Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng

1. Việc kiểm tra, giám sát, kiểm định chất lượng dịch vụ được thực hiện theo các tiêu chí, chất lượng, phương pháp đánh giá được quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Định kỳ 6 tháng hoặc khi có yêu cầu, đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm báo cáo (bằng văn bản) tiến độ và kết quả cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

3. Việc đánh giá chất lượng các dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện trên các tiêu chí tại các phụ lục kèm theo Quy định này và sử dụng phương thức đánh giá theo mức độ “đạt” hoặc “không đạt”.

Chất lượng dịch vụ được đánh giá theo 02 mức: Đạt và không đạt

Đạt: Khi các tiêu chí đều xếp loại đạt.

Không đạt: Khi có một trong các tiêu chí không đạt.

Điều 5. Quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công

1. Hàng năm hoặc đột xuất, cơ quan đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp dịch vụ công lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ theo các quy định của pháp luật và Quy định này. Khi phát hiện sai sót yêu cầu bên cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

2. Nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công

a) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công được nghiệm thu sau khi toàn bộ tiêu chí được đánh giá đạt.

b) Hàng năm cơ quan đặt hàng thực hiện nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công đối với đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định. Kết quả nghiệm thu được thể hiện bằng biên bản nghiệm thu.

c) Căn cứ kết quả nghiệm thu, đơn vị cung ứng dịch vụ quyết toán kinh phí với cơ quan đặt hàng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ khi có thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương; điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công; thay đổi số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng năm của UBND tỉnh đạt hiệu quả.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách Trung ương bổ sung nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học cho ngân sách địa phương và trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý tài chính.

Điều 8. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước khu vực IX

Thực hiện kiểm soát chi, tạm ứng, thanh toán kịp thời theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Quy định này; hết năm ngân sách xác nhận số kinh phí thanh toán trong năm của đơn vị sử dụng ngân sách như: Bảng đối chiếu dự toán, tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ

1. Tổ chức thực hiện cung ứng các dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ về nội dung, chất lượng dịch vụ do đơn vị thực hiện cung cấp.

3. Chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ theo đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ với ngân sách nhà nước.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất tình hình thực hiện dịch vụ theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan đặt hàng

1. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện dịch vụ đảm bảo đúng khối lượng, chất lượng, định mức và thời gian thực hiện.

2. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ theo tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 11. Chế độ báo cáo**

1. Cơ quan đặt hàng thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định.

2. Đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về cơ quan đặt hàng trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu với UBND tỉnh ban hành Quy định thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND xem xét, quyết định./.

Phụ lục I
TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh)

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Biên soạn và xuất bản bản tin khoa học và công nghệ giấy và các ấn phẩm chuyên đề khoa học và công nghệ			
	Xác định chủ đề	Chủ đề phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan; Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước; Chủ đề được Lãnh đạo hoặc Trưởng ban biên tập phê duyệt.		
	Xây dựng nội dung	Đề cương bám sát chủ đề và yêu cầu, định hướng tuyên truyền của tỉnh, của ngành; Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Không vi phạm quy định pháp luật về báo chí; Đề cương được Lãnh đạo hoặc Trưởng ban biên tập phê duyệt.		
	Tìm kiếm tư liệu, biên soạn, biên tập bản thảo	Tổng hợp bài viết cộng tác viên gửi; Thực hiện tra cứu thông tin tư liệu để thực hiện công tác biên tập bài báo của cộng tác viên; Dự thảo thứ tự nội dung bản tin hoàn chỉnh trình duyệt; Được Lãnh đạo hoặc Trưởng ban biên tập duyệt; Hoàn thiện bản thiết kế bản thảo; Rà soát chỉnh sửa nội dung trên bản thảo thiết kế; Được lãnh đạo phê duyệt bản thảo thiết kế đã chỉnh sửa.		
	In ấn, lưu trữ và phát hành	Gửi bản thảo đến nhà in và kiểm tra in ấn sau khi nhận được cuốn in ấn thành phẩm;		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
		Tổ chức phát hành bản tin, ấn phẩm đến các địa chỉ đã được duyệt thông qua hệ thống bưu điện hoặc chuyển phát nhanh; Nộp lưu chiểu Bản tin, ấn phẩm.		
2	Biên soạn và xuất bản bản tin khoa học và công nghệ điện tử (các bản tin phát hành điện tử khác)			
	Thu thập thông tin	Thông tin phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan và phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước; Thông tin tại các hội nghị, hội thảo....		
	Viết bài	Bài viết đảm bảo nội dung thông tin tuyên truyền, dễ hiểu, ngắn gọn và có bố cục hợp lý.		
	Tổng hợp và biên tập bài báo	Dự thảo thứ tự nội dung bản tin và biên tập nội dung, chỉnh sửa các lỗi chính tả.		
	Thiết kế bản tin	Thiết kế hoàn thiện bản tin có chèn hình ảnh minh họa; Được Lãnh đạo hoặc Trưởng Ban biên tập duyệt phát hành.		
	Phát hành	Đăng tải bản tin lên Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.		
3	Biên soạn tin tức khoa học và công nghệ trên Trang thông tin điện tử			
	Thu thập thông tin	Thông tin phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan và phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước; Thông tin tại các hội nghị, hội thảo....		
	Viết tin, bài, chèn ảnh minh họa (nếu có)	Tin, bài đảm bảo nội dung thông tin tuyên truyền, nhanh chóng, kịp thời, dễ hiểu, ngắn gọn và có bố cục hợp lý.		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Biên tập tin, bài	Biên tập nội dung, chỉnh sửa các lỗi chính tả.		
	Đăng tải trên Trang Thông tin điện tử	Đăng tải tin, bài lên phần mềm quản trị tin, bài trên Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ trình xin ý kiến của Phó Ban biên tập thường trực, Phó Ban biên tập thường trực xem xét, chỉnh sửa và gửi xin ý kiến Trưởng Ban biên tập.		
	Duyệt hiển thị	Trưởng Ban biên tập xem xét, chỉnh sửa, bổ sung (nếu có) và duyệt hiển thị lên Trang Thông tin điện tử		
4	Xử lý và cập nhật thông tin công nghệ và thiết bị chào bán lên Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến			
	Tìm kiếm, thu thập thông tin về công nghệ và thiết bị chào bán	Tài liệu, catalogue, Brochure thu thập thông qua các sự kiện, hội chợ công nghệ và thiết bị, hội nghị, hội thảo chuyên ngành, triển lãm; File điện tử thông tin thu thập trên mạng internet		
	Rà soát, tra trùng tài liệu	Bảng phân công cán bộ thực hiện		
	Xử lý thông tin	Bảng thông tin hoàn chỉnh (dịch, phân loại, xử lý từ khóa, điền đầy đủ các trường thông tin, scan chỉnh sửa hình ảnh và chèn hình ảnh liên quan)		
	Nhập các thông tin công nghệ hoặc thiết bị lên Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến.	Biểu ghi được điền đầy đủ thông tin và xuất hiện trên web		
	Xuất bản	Thông tin hoàn chỉnh được xuất bản trên trang thông tin điện tử sàn giao dịch		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
5	Xử lý và cập nhật thông tin công nghệ và thiết bị tìm mua lên Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến			
	Tìm kiếm, thu thập thông tin về công nghệ và thiết bị tìm mua	Từ các cuộc gọi điện thoại đến sàn giao dịch công nghệ; Thông qua email, trang thông tin điện tử của sàn giao dịch; Thông qua các sự kiện, hội chợ công nghệ và thiết bị, hội nghị, hội thảo chuyên ngành, triển lãm KH&CN; Thông qua các trang tin điện tử của các sàn giao dịch công nghệ khác; Thông qua trao đổi với các tổ chức trung gian.		
	Xử lý thông tin	Bảng thông tin hoàn chỉnh (dịch, phân loại, xử lý từ khóa, điền đầy đủ các trường thông tin, scan chỉnh sửa hình ảnh và chèn hình ảnh liên quan)		
	Nhập các thông tin công nghệ hoặc thiết bị lên Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến.	Biểu ghi được điền đầy đủ thông tin và xuất hiện trên web		
	Xuất bản	Thông tin hoàn chỉnh được xuất bản trên trang thông tin điện tử sàn giao dịch		
6	Quản trị nội dung sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến			
	Tiếp nhận yêu cầu.	Từ các cuộc gọi điện thoại đến sàn giao dịch công nghệ; Thông qua email, trang thông tin điện tử của sàn giao dịch; Thông qua các sự kiện, hội chợ công nghệ và thiết bị, hội nghị, hội thảo chuyên ngành, triển lãm KH&CN; Thông qua các trang tin điện tử của các sàn giao dịch công nghệ khác; Thông qua trao đổi với các tổ chức trung gian.		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Xử lý yêu cầu. Ghi nhận kết quả xử lý.	Bảng thông tin hoàn chỉnh (dịch, phân loại, xử lý từ khóa, điền đầy đủ các trường thông tin, scan chỉnh sửa hình ảnh và chèn hình ảnh liên quan).		
	Kiểm tra hình ảnh, thông tin, giao diện của sản giao dịch trực tuyến.	Thông tin hoàn chỉnh được xuất bản trên trang thông tin điện tử sản giao dịch		
	Báo cáo, thống kê công tác quản trị nội dung sản giao dịch trực tuyến.	Báo cáo thống kê		
7	Tổ chức hoạt động giao dịch công nghệ và thiết bị trực tiếp			
	Xây dựng kế hoạch hoạt động của sản giao dịch công nghệ và thiết bị	Xây dựng kế hoạch theo nhu cầu và định hướng ưu tiên.		
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch.	Kế hoạch được phê duyệt		
	Tổ chức các hoạt động tại sản giao dịch công nghệ và thiết bị.			
	Tổ chức không gian trưng bày, trình diễn công nghệ và thiết bị tại sản	Thư mời tham gia trưng bày; Lựa chọn số lượng các đơn vị tham gia; Lên phương án trưng bày, trình diễn công nghệ và thiết bị tại sản		
	Tổ chức sự kiện	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện, giới thiệu sự kiện		
	Trình diễn công nghệ và thiết bị	Lập kế hoạch tổ chức; Xây dựng phương án dàn dựng gian hàng, trang trí tổng thể; Kết nối cung cầu tại sản		
	Tiếp nhận nhu cầu về công nghệ và thiết bị	Phiếu tiếp nhận thông tin		
	Cung cấp dịch vụ tư vấn	Phiếu cung cấp dịch vụ tư vấn		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
8	Quản trị hệ thống mạng			
	Quản trị thiết bị định tuyến			
	Kiểm tra theo dõi đường truyền.	Số kiểm tra, lịch trực theo dõi đường truyền		
	Kiểm tra thiết bị mạng.	Số kiểm tra, lịch trực, kiểm tra theo dõi thiết bị mạng (hệ thống điện nguồn, hệ thống làm mát)		
	Theo dõi, giám sát thường xuyên (24/7) tình trạng hoạt động của hệ thống thiết bị định tuyến.	Lịch trực theo dõi, giám sát		
	Lập báo cáo tình hình quản trị hệ thống mạng.	Báo cáo tình hình quản trị hệ thống mạng hàng tháng		
	Quản trị thiết bị chuyển mạch			
	Kiểm tra thiết bị mạng	Số kiểm tra, lịch trực, kiểm tra theo dõi thiết bị mạng (hệ thống điện nguồn, hệ thống làm mát)		
	Theo dõi, giám sát (24/7) tình trạng hoạt động của hệ thống thiết bị chuyển mạch.	Lịch trực theo dõi, giám sát		
	Quản trị thiết bị an toàn an ninh			
	Kiểm tra thiết bị mạng.	Số kiểm tra, lịch trực, kiểm tra theo dõi thiết bị mạng (hệ thống điện nguồn, hệ thống làm mát)		
	Theo dõi, giám sát thường xuyên (24/7) tình trạng hoạt động của hệ thống thiết bị an toàn an ninh.	Lịch trực theo dõi, giám sát		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
9	Quản trị máy chủ Kiểm tra các bản sao lưu đang làm việc; Kiểm tra việc sử dụng đĩa; Kiểm tra trạng thái RAID của máy chủ. Cập nhật hệ điều hành của máy chủ. Kiểm tra các bản cập nhật ứng dụng; Kiểm tra các công cụ quản lý từ xa; Kiểm tra phần cứng; Kiểm tra độ an toàn cho máy chủ. Theo dõi, giám sát thường xuyên (24/7) tình trạng hoạt động của hệ thống máy chủ. Báo cáo kết quả công việc.			
10		Lịch kiểm tra (xóa các bản ghi cũ, email, các phiên bản phần mềm không còn sử dụng. Xóa các file loge, file template)		
		Cập nhật các bản vá lỗi hệ điều hành mới nhất (nếu có)		
		Cập nhật ứng dụng (nếu có); Lịch kiểm tra các công cụ quản lý từ xa		
		Lịch trực theo dõi, giám sát		
		Báo cáo quản trị máy chủ hàng tháng		
11	Quản trị các thiết bị công nghệ thông tin Tiếp nhận thông tin về sự cố thiết bị. Kiểm tra tình trạng hiện tại của thiết bị. Khắc phục sự cố thiết bị: Kiểm tra, chạy thử. Bàn giao thiết bị.	Tiếp nhận công văn đề nghị hỗ trợ từ các đơn vị		
		Phân công cán bộ tiến hành kiểm tra		
		Kiểm tra xác định lỗi và nguyên nhân gây ra, có xác nhận bằng văn bản cần mua mới thay thế thiết bị		
		Lịch chạy thử		
		Biên bản bàn giao		
11	Tổ chức phục vụ kỹ thuật họp trực tuyến Tiếp nhận yêu cầu và lên phương án thực hiện.			
		Tiếp nhận công văn đề nghị hỗ trợ từ các đơn vị		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Chuẩn bị thiết bị và đường truyền kết nối. Lắp đặt thiết bị. Thiết lập thông số kỹ thuật; Kết nối chạy thử; Lãnh đạo duyệt.	Kiểm tra theo dõi thiết bị mạng (hệ thống điện nguồn, hệ thống làm mát)		
	Thực hiện.	Lịch họp		
	Tháo dỡ, thu dọn thiết bị.	Phân công cán bộ tiến hành thu dọn thiết bị		
12	Tổ chức triển lãm thành tựu khoa học và công nghệ			
	Xây dựng nhiệm vụ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Tờ trình xin chủ trương cấp có thẩm quyền		
	Lập kế hoạch, xây dựng đề án tổ chức Triển lãm.	Kế hoạch tổ chức		
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Kế hoạch được phê duyệt		
	Tổ chức truyền thông cho triển lãm.			
	Quảng cáo trên truyền hình, báo chí, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác:	Xây dựng kế hoạch quảng cáo; Xây dựng nội dung quảng cáo; Hợp đồng nội dung quảng cáo trên Đài PT-TH tỉnh, Báo Sơn La		
	Giới thiệu triển lãm trên các trang thông tin điện tử:	Xây dựng nội dung giới thiệu triển lãm; Tuyên truyền tin, bài trên Trang thông tin điện tử		
	Thiết kế ấn phẩm..., giấy mời, thẻ đeo:	Ấn phẩm; giấy mời; thẻ đeo		
	Thuê địa điểm tổ chức Triển lãm.	Hợp đồng thuê địa điểm		
	Mời, tư vấn, xác nhận các đơn vị tham gia triển lãm:	Thư mời tham gia triển lãm		
	Xây dựng phương án trang trí tổng thể.	Sơ đồ, maket tổng thể		
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Phương án được phê duyệt		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Tổ chức lễ khai mạc	Xây dựng phương án và kịch bản, Chuẩn bị bài phát biểu khai mạc, dẫn chương trình; Thiết kế, dàn dựng, trang trí.		
	Tổ chức lễ bế mạc	Xây dựng phương án và kịch bản, Chuẩn bị bài phát biểu bế mạc, dẫn chương trình; Thiết kế, dàn dựng, trang trí; Chuẩn bị bằng khen, phù hiệu, cúp vàng để trao tại lễ bế mạc.		
	Xây dựng báo cáo tổng kết	Báo cáo tổng kết		
13	Tổ chức hội chợ công nghệ và thiết bị (Techmart)			
	Xây dựng nhiệm vụ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Tờ trình xin chủ trương cấp có thẩm quyền		
	Lập kế hoạch, xây dựng đề án tổ chức Techmart	Lập kế hoạch tổ chức		
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kế hoạch được phê duyệt		
	Tổ chức truyền thông cho Techmart	Xây dựng kế hoạch quảng cáo; Xây dựng nội dung quảng cáo		
	Thiết kế ấn phẩm, tờ rơi... tuyên truyền, giấy mời, thẻ đeo	Ấn phẩm, tờ rơi... ; giấy mời; thẻ đeo được duyệt		
	Khảo sát, lựa chọn địa điểm tổ chức Techmart	Hợp đồng thuê địa điểm		
	Mời các đơn vị tham gia Techmart	Thư mời tham gia triển lãm		
	Xử lý nhập dữ liệu chào bán	Phân loại, Phiếu thu thập thông tin, nhập thông tin.		
	Biên soạn catalog, của Techmart	Catalog được phê duyệt		
	Xây dựng phương án dàn dựng gian hàng, trang trí tổng thể cho Techmart	Sơ đồ, maket tổng thể		
	Tổ chức lễ khai mạc	Xây dựng phương án và kịch bản, chuẩn bị bài phát biểu khai mạc, dẫn chương trình; Thiết kế, dàn dựng, trang trí.		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Kết nối cung cầu tại Techmart	Phiếu tiếp nhận thông tin; Phiếu cung cấp dịch vụ tư vấn		
	Tổ chức hội thảo (nếu có)	Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thảo, thực hiện tổ chức Hội thảo.		
	Tổ chức lễ bế mạc	Xây dựng phương án và kịch bản, chuẩn bị bài phát biểu bế mạc, dẫn chương trình; Thiết kế, dàn dựng, trang trí; Chuẩn bị bằng khen để trao tại lễ bế mạc.		
	Xây dựng báo cáo tổng kết	Báo cáo tổng kết		
14	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ			
	Kiểm tra hoạt động của hệ thống	Xây dựng sổ tay, lịch kiểm tra		
	Tạo tài khoản cho người sử dụng	Xây dựng danh sách tài khoản đã cấp		
	Tạo mới, chỉnh sửa modul (nếu có)	Kế hoạch chỉnh sửa modul		
	Backup dữ liệu	Lịch kiểm tra sao chép dữ liệu		
	Kiểm tra an toàn hệ thống	Phân công cán bộ kiểm tra hệ thống		
	Theo dõi, giám sát thường xuyên (24/7) tình trạng hoạt động của hệ thống máy chủ	Lịch trực theo dõi, giám sát		
	Báo cáo vận hành hệ thống	Báo cáo vận hành hệ thống hàng tháng		
15	Vận hành và phát triển trang thông tin điện tử			
	Kiểm tra đường dẫn và thông tin.	Xây dựng sổ tay, lịch kiểm tra, báo cáo lỗi		
	Chỉnh sửa thông tin.	Tiếp nhận yêu cầu chỉnh sửa và tiến hành chỉnh sửa		
	Sao lưu thông tin dữ liệu.	Tiến hành sao lưu dữ liệu		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Tối ưu Công Thông tin.	Tiến hành kiểm tra Công Thông tin		
	Tạo và phân quyền tài khoản.	Danh sách tài khoản được cấp		
	Thay đổi giao diện Công Thông tin.	Tiến hành thay đổi giao diện		
	Kiểm tra an toàn an ninh cho Công Thông tin.	Lịch trực theo dõi, giám sát		
	Báo cáo, thống kê tình hình sử dụng Công Thông tin.	Báo cáo thống kê tình hình sử dụng Công Thông tin		
16	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu nhiệm vụ đang tiến hành			
	Tiếp nhận thông tin KH&CN từ các đầu mối	Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ được số hóa trên Web		
	Nhập biểu ghi lên hệ thống thông tin KH&CN trình lãnh đạo xem xét, phê duyệt	Biểu ghi được điền đầy đủ thông tin trên hệ thống thông tin KH&CN ở trạng thái chờ phê duyệt		
	Xuất bản biểu ghi lên trang mạng Hệ thống thông tin KH&CN	Lãnh đạo duyệt hiện thị.		
1.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
	Tiếp nhận thông tin KH&CN từ các đầu mối	Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được số hóa trên web		
	Xuất bản biểu ghi lên trang mạng Hệ thống thông tin KH&CN.	Biểu ghi được điền đầy đủ thông tin trên hệ thống thông tin KH&CN.		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
	Tiếp nhận thông tin KH&CN từ các đầu mối	Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được số hóa trên Web		
	Nhập biểu ghi lên hệ thống thông tin khoa học và công nghệ trình lãnh đạo xem xét, phê duyệt	Biểu ghi được điền đầy đủ thông tin trên hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ở trạng thái chờ phê duyệt		
	Xuất bản biểu ghi lên trang mạng hệ thống thông tin KH&CN	Lãnh đạo duyệt hiện thị		
17	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tổ chức khoa học và công nghệ			
	Lập danh mục các tổ chức KH&CN	Danh sách các tổ chức KH&CN		
	Thu thập thông tin các tổ chức KH&CN	Biểu ghi các thông tin của tổ chức KH&CN: Thông tin về nhân lực; kinh phí hoạt động; cơ sở vật chất - kỹ thuật; hợp tác quốc tế; hoạt động khoa học và công nghệ và các kết quả đạt được; Thông tin về tài sản trí tuệ.		
	Nhập biểu ghi, chuẩn hóa thông tin và trao đổi với các tổ chức KH&CN	Biểu ghi về thông tin các tổ chức KH&CN được bổ sung những thông tin còn thiếu hoặc hiệu chỉnh thông tin chính xác trình lãnh đạo phê duyệt		
	Kiểm tra lần cuối hiện thị biểu ghi xuất bản lên Hệ thống thông tin KH&CN	Biểu ghi được điền đầy đủ thông tin trên hệ thống thông tin KH&CN		
18	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ khoa học và công nghệ			
	Lập danh mục các cán bộ nghiên cứu KH&CN	Danh sách các cán bộ nghiên cứu KH&CN		

STT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Thu thập thông tin các cán bộ nghiên cứu KH&CN	Biểu ghi các thông tin của cán bộ nghiên cứu KH&CN: Thông tin chung về cán bộ (Họ tên, giới tính, năm sinh, dân tộc, chức danh, học hàm/học vị, chuyên ngành được đào tạo, địa chỉ, điện thoại, fax, email); nơi làm việc của cán bộ; trình độ chuyên môn, lĩnh vực nghiên cứu chính; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cán bộ nghiên cứu chủ trì và tham gia; các công bố khoa học và công nghệ, sáng chế và giải pháp hữu ích		
	Nhập biểu ghi, chuẩn hóa thông tin và trao đổi với các cán bộ nghiên cứu KH&CN để xác minh thông tin	Biểu ghi về thông tin được bổ sung những thông tin còn thiếu hoặc hiệu chỉnh thông tin chính xác trình lãnh đạo phê duyệt		
	Kiểm tra lần cuối hiện thị biểu ghi xuất bản lên Hệ thống thông tin KH&CN	Biểu ghi được điền đầy đủ thông tin trên hệ thống thông tin KH&CN		

Phụ lục II
TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Điều tra thống kê khoa học và công nghệ			
	Xây dựng kế hoạch, thuyết minh nhiệm vụ, dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Quyết định phê duyệt		
	Xây dựng dự thảo phương án điều tra.	Lập kế hoạch, phương án điều tra		
	Trình cấp có thẩm quyền quyết định tổ chức điều tra.	Quyết định về việc điều tra (kèm theo phương án điều tra)		
	Tổ chức tập huấn về điều tra thống kê (nếu có)	Xây dựng hướng dẫn điều tra (nếu có)		
	Triển khai điều tra thống kê.	Công văn thông báo điền phiếu điều tra		
	Xử lý, tổng hợp và phân tích số liệu điều tra	Báo cáo tổng hợp		
2	Hoạt động nghiệp vụ về thống kê khoa học và công nghệ (Báo cáo thống kê về khoa học và công nghệ)			
	Xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Kế hoạch, dự toán đã được phê duyệt		
	Tiếp nhận báo cáo thống kê ngành	Công văn yêu cầu các đơn vị báo cáo		
	Xử lý, rà soát số liệu trong chế độ báo cáo thống kê ngành.	Thu thập, rà soát các số liệu báo cáo		

TT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Cập nhật các báo cáo thống kê vào cơ sở dữ liệu.	Cập nhật dữ liệu lên cơ sở dữ liệu		
	Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo phân tích.	Biểu mẫu tổng hợp số liệu		

Phụ lục III
TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THƯ VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Tra cứu tài liệu điện tử			
	Tiếp nhận yêu cầu cung cấp tin từ cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Công văn yêu cầu tra cứu		
	Phân tích yêu cầu cung cấp tin.	Tìm hiểu, làm rõ nội dung vấn đề cần cung cấp, kết quả phân tích cuối cùng thể hiện trong phiếu tra cứu		
	Xác định khái niệm và thuật ngữ tìm.	Xác định các khái niệm và thuật ngữ của thông tin cần tìm kiếm, kết quả cuối cùng thể hiện trong phiếu tra cứu		
	Xác định nguồn tra cứu.	Tất cả các nguồn thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu, mạng internet, các tạp chí điện tử khoa học chuyên ngành và các tài liệu khác có liên quan, kết quả cuối cùng thể hiện trong phiếu tra cứu		
	Xác định biểu thức tìm tin.	Kết quả cuối cùng thể hiện trong phiếu tra cứu		
	Thực hiện tra cứu (trên hệ thống cơ sở dữ liệu, mạng internet, các tạp chí điện tử khoa học chuyên ngành và các tài liệu khác có liên quan).	Thực hiện công việc tra cứu, tìm kiếm thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu, mạng internet, các tạp chí điện tử khoa học chuyên ngành và các tài liệu khác có liên quan		
	Đánh giá kết quả tra cứu	Kiểm tra thông tin tìm được có phù hợp và đầy đủ với yêu cầu đặt ra; Điều chỉnh quy trình tìm thông tin nếu kết quả tìm chưa phù hợp; Kết quả cuối cùng thể hiện trong phiếu tra cứu		

TT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Biên tập và trình bày thông tin.	Phiếu kết quả tra cứu		
	Trả kết quả cung cấp tin cho bên yêu cầu.	Công văn trả lời kết quả tra cứu		
2	Tra cứu thông tin về nhiệm vụ KH&CN			
	Tiếp nhận yêu cầu cung cấp tin	Công văn yêu cầu tra cứu		
	Phân tích yêu cầu cung cấp tin	Phân loại yêu cầu tìm thông tin theo lĩnh vực chuyên ngành, xác định chủ đề thông tin, cấp yêu cầu		
	Tìm kiếm thông tin	Cơ sở dữ liệu KH&CN quốc gia (sti.vista.gov.vn)		
	Soạn phiếu kết quả tra cứu thông tin	Phiếu kết quả tra cứu		
	Soạn công văn phúc đáp	Công văn trả lời kết quả tra cứu		
	Trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt	Trình ký công văn trả lời và phiếu kết quả		
	Gửi công văn phúc đáp	Công văn được gửi đi theo đường văn thư hoặc trực liên thông		
3	Tra cứu thông tin về nhiệm vụ KH&CN có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước			
	Tiếp nhận yêu cầu cung cấp tin	Công văn yêu cầu tra cứu		
	Phân tích yêu cầu cung cấp tin	Nhận dạng yêu cầu (xem xét tài liệu có nội dung thuộc danh mục bí mật Nhà nước)		
	Tìm kiếm thông tin	Tra cứu nguồn nội bộ		
	Soạn phiếu kết quả tra cứu thông tin	Phiếu kết quả tra cứu		
	Soạn công văn phúc đáp	Công văn trả lời kết quả tra cứu		

TT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Trình ký công văn trả lời và phiếu kết quả		
	Gửi công văn phúc đáp	Công văn được gửi đi theo đường văn thư hoặc trực liên thông		
4	Bổ sung nguồn tin KH&CN (tài liệu giấy)			
	Tập hợp nhu cầu dùng tin	Biên bản tổng hợp		
	Tổ chức lựa chọn nguồn tin	Biên bản họp lựa chọn nguồn tin		
	Lập kế hoạch bổ sung nguồn tin KH&CN	Kế hoạch bổ sung		
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Tờ trình xin phê duyệt kế hoạch		
	Thuyết minh nhiệm vụ	Thuyết minh và dự toán nhiệm vụ		
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Tờ trình xin phê duyệt thuyết minh và dự toán nhiệm vụ		
	Tổ chức đấu thầu, thương thảo và ký hợp đồng đặt mua nguồn tin KH&CN	Quyết định kết quả lựa chọn nhà thầu, hợp đồng		
	Bàn giao, nghiệm thu kỹ thuật sản phẩm	Biên bản bàn giao, nghiệm thu		
	Theo dõi thực hiện hợp đồng	Sổ theo dõi thực hiện hợp đồng		
	Xử lý, cập nhật tài liệu giấy	Danh mục cập nhật		
	Báo cáo hiệu quả sử dụng nguồn tin	Báo cáo tổng hợp về sử dụng nguồn tin		
	Làm thủ tục thanh quyết toán hợp đồng đặt mua nguồn tin KH&CN	Hóa đơn, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng		

TT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
5	Bổ sung nguồn tin khoa học và công nghệ (tài liệu điện tử)			
	Tập hợp nhu cầu tin.	Biên bản tổng hợp		
	Tổ chức lựa chọn nguồn tin.	Biên bản họp lựa chọn nguồn tin		
	Lập kế hoạch bổ sung nguồn tin KH&CN.	Kế hoạch bổ sung		
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Tờ trình xin phê duyệt kế hoạch		
	Thuyết minh nhiệm vụ.	Thuyết minh và dự toán nhiệm vụ		
	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Tờ trình xin phê duyệt thuyết minh và dự toán nhiệm vụ		
	Tổ chức đấu thầu, thương thảo và ký hợp đồng đặt mua nguồn tin KH&CN.	Quyết định kết quả lựa chọn nhà thầu, hợp đồng		
	Bàn giao, nghiệm thu kỹ thuật sản phẩm.	Biên bản bàn giao, nghiệm thu		
	Theo dõi thực hiện hợp đồng.	Sổ theo dõi thực hiện hợp đồng		
	Báo cáo hiệu quả sử dụng nguồn tin.	Báo cáo tổng hợp về sử dụng nguồn tin		
	Làm thủ tục thanh quyết toán hợp đồng đặt mua nguồn tin KH&CN.	Hóa đơn, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng		
6	Biên mục nguồn tin khoa học và công nghệ và cập nhật phân hệ biên mục tài liệu giấy			
	Lập ký hiệu kho.	Danh mục ký hiệu kho		
	Lập đơn đặt; Xác định thông tin để mô tả tài liệu	Kết quả cuối cùng thể hiện trong phiếu mô tả		

TT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Phân loại và biên mục tài liệu.	Nội dung phân loại và thông tin mô tả được thể hiện trong phiếu mô tả		
	Cập nhật thông tin biên mục sơ lược.	Phiếu mô tả được cập nhật thông tin sơ lược		
	Cập nhật thông tin biên mục chi tiết.	Phiếu mô tả được cập nhật thông tin chi tiết		
	Hiệu đính.	Phiếu mô tả thông tin được hiệu đính với thông tin chính xác		
	Dán nhãn, ký hiệu phân loại	Tài liệu được dán nhãn và đánh dấu ký hiệu kho		
	Giao tài liệu giấy vào kho	Danh sách tài liệu nhập kho		
7	Biên mục nguồn tin khoa học và công nghệ và cập nhật phân hệ biên mục tài liệu điện tử			
	Xác định thông tin để mô tả tài liệu	Xác định thông tin để mô tả tài liệu		
	Phân loại và biên mục tài liệu	Phân loại và biên mục tài liệu		
	Cập nhật thông tin biên mục sơ lược	Cập nhật thông tin biên mục sơ lược		
	Cập nhật thông tin biên mục chi tiết	Cập nhật thông tin biên mục chi tiết		
8	Tiếp nhận, phân loại và xếp giá tài liệu khoa học công nghệ			
	Tiếp nhận tài liệu KH&CN	Tài liệu		
	Phân loại và vận chuyển tài liệu về các kho	Danh sách tài liệu chuyển về kho		
	Dán nhãn, xếp giá tài liệu theo các kho	Tài liệu được dán nhãn, lưu kho		
9	Lưu giữ và bảo quản tài liệu khoa học và công nghệ			

TT	Tiêu chí chất lượng dịch vụ	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	Vệ sinh tài liệu	Lịch vệ sinh		
	Bảo quản tài liệu	Lưu giữ tài liệu		
	Tổ chức kho	Sắp xếp tài liệu trong kho		
	Số hóa	Số hóa tài liệu		
	Kiểm tra tài liệu trong kho	Lịch kiểm tra		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08 tháng
3 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo
Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc
thành phố thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 86/TTr-SCT ngày
27 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Quản lý thị trường (sau đây gọi tắt là *Chi cục*) là tổ chức trực thuộc
Sở Công Thương tỉnh Sơn La. Chi cục có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở
Công Thương tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và

tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Chi cục Quản lý thị trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Công Thương; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục quản lý và Phát triển thị trường trong nước thuộc Bộ Công Thương.

3. Chi cục Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu, có tài khoản riêng và là đơn vị dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Quản lý thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 8, chương II, Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường

1. Lãnh đạo Chi cục: Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và trước pháp luật về điều hành mọi hoạt động của Chi cục. Chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở.

b) Phó Chi Cục trưởng là người giúp Chi Cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi Cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Cơ cấu tổ chức gồm:

a) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- Phòng Hành chính - Nghiệp vụ - Tổng hợp;

Phòng có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng, các công chức và nhân viên hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (nếu có).

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công; Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

b) Các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục:

- Đội Quản lý thị trường số 01;
- Đội Quản lý thị trường số 02;
- Đội Quản lý thị trường số 03;
- Đội Quản lý thị trường số 04;
- Đội Quản lý thị trường số 05;
- Đội Quản lý thị trường số 06;

Đội Quản lý thị trường có Đội Trưởng, các Phó Đội trưởng, các công chức và nhân viên hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (nếu có).

Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công; Phó Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 38/2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 2 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 1366/TTHĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 60/TTr-STC ngày 19 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức (theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ); phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự

ng nghiệp công lập (theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La

1. Ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt trực thuộc (không bao gồm các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

c) Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế.

d) UBND các huyện, thành phố, thị xã ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ quy định tại các điểm b, c khoản này).

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp

1. UBND tỉnh (cơ quan phân cấp) giao Sở Tài chính

Hướng dẫn việc triển khai thực hiện quyết định ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, thị xã được phân cấp tại Điều 2 Quyết định này:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển; cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

- Trong thời gian Bộ Y tế chưa quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp về y tế; Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh xin ý kiến bằng văn bản của Bộ Y tế trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Quy định chuyên tiếp

Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xác định lại diện tích chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức và diện tích công trình sự nghiệp của cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG
THUỘC TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC***(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh)*

STT	Loại diện tích	Diện tích tối đa (m ²)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính			
1.1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	1.100		
1.2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		80	
1.3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã			40
2	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân	48	48	36
3	Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin	48	48	36
4	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN về thiết kế công sở, cơ quan nhà nước		
5	Diện tích kho chuyên ngành			
5.1	Ngành nông nghiệp và môi trường (<i>Kho bảo quản vắc xin, kho để tang vật, ...</i>)	300	100	-
5.2	Ngành xây dựng (<i>Quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, ...</i>)	350	100	-
5.3	Kho bảo quản chứng từ có giá, hồ sơ dự án	150	200	100
6	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức			
6.1	Diện tích phòng trực trực tuyến phòng chống thiên tai	100	100	50
6.2	Diện tích kho quản lý tài sản là vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án, bị tịch thu sung công quỹ nhà nước được xác lập sở hữu toàn dân do cơ quan thi hành án chuyển giao	200	100	-

Ghi chú:

- Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin: Bao gồm cả phòng máy chủ, phòng điều hành. Riêng đối với diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là 150m².

- Diện tích kho chuyên ngành nông nghiệp và môi trường, ngành xây dựng là diện tích/1 cơ quan, tổ chức trực thuộc ngành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 96/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.
- Người sử dụng đất trồng lúa.
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Điều 3. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Diện tích xây dựng công trình

Tổng diện tích xây dựng công trình tối đa 500 m² trong khu vực đất trồng lúa.

2. Vị trí công trình

Được xây dựng trong khu vực đất trồng lúa nhưng phải đảm bảo diện tích theo khoản 1 Điều này.

3. Mục đích sử dụng để phục vụ

Sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức quản lý, triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định về xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 736/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
“Đề án Định hướng phát triển du lịch vùng lòng hồ
Thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia” năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 94-KL/TU ngày 23 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch Quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch 69/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện Đề án định hướng phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành khu du lịch quốc gia giai đoạn 2023 - 2025.

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 70/TTr-SVHTT&DL ngày 28 tháng 3 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án định hướng phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch Quốc gia, năm 2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Nhai, Mường La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Tráng Thị Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện “Đề án Định hướng phát triển du lịch vùng
lòng hồ Thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia”, năm 2025**
(Kèm theo Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án định hướng phát triển vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch Quốc gia; tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TU ngày 23 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh; UBND các huyện Mường La, Quỳnh Nhai trong công tác phối hợp tham mưu triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án định hướng Phát triển vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch Quốc gia.

- Phát triển du lịch vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La hiệu quả, tạo được các sản phẩm du lịch khác biệt, chuyên nghiệp, chất lượng, thu hút du khách trong và ngoài nước, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, xoá đói giảm nghèo bền vững; hướng đến mục tiêu phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành khu du lịch quốc gia.

2. Yêu cầu

Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La tổ chức khoa học, đồng bộ đảm bảo nội dung, lộ trình hoàn thành các mục tiêu của Đề án định hướng phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch Quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Tổng lượt khách du lịch đạt: 785.000 lượt khách; tổng thu từ du lịch: 1.680 tỷ đồng;

2. Về kinh tế

Phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La hiệu quả, tạo được các sản phẩm khác biệt, chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ cao, thu hút khách du lịch trong nước và nước ngoài, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, xóa đói giảm nghèo bền vững.

3. Về văn hóa - xã hội

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch, góp phần quảng bá hình ảnh điểm đến, vùng đất, con người Sơn La thân thiện, mến khách.

4. Về môi trường

Phát triển du lịch gắn với việc tôn tạo và giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường theo hướng du lịch xanh, bền vững.

5. Mục tiêu hỗ trợ phát triển

Phát triển du lịch Vùng Lòng hồ thủy điện Sơn La góp phần hỗ trợ, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp, thương mại và dịch vụ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo cho các hoạt động phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La.

3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội việc triển khai thực hiện Đề án Định hướng phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia; Tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch; phát triển thị trường du lịch.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng, kỹ thuật, trong đó bao gồm hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và hạ tầng kỹ thuật.

5. Phát triển sản phẩm du lịch.

6. Phát triển nguồn nhân lực du lịch.

7. Tăng cường liên kết phát triển du lịch.

(có Biểu nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về việc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch giai đoạn 2022 - 2026.

3. Nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025.

4. Kinh phí xã hội hóa từ các nhà đầu tư đã và đang đầu tư phát triển du lịch tại Khu du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, UBND huyện Mường La, Quỳnh Nhai triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ từ các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Quỳnh Nhai và huyện Mường La trong việc thực hiện các chương trình, dự án của ngành gắn với hoạt động du lịch. Tích cực lồng ghép các chương trình dự án của ngành với du lịch trên địa bàn Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La để tháo gỡ những khó khăn trong việc huy động vốn đầu tư công.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

3. UBND huyện Mường La và huyện Quỳnh Nhai

- Tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Đề án đến cán bộ, đảng viên nhân dân trong huyện và các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao tại kế hoạch đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

4. Hiệp hội Du lịch tỉnh

- Tuyên truyền vận động các doanh nghiệp du lịch, các nhà đầu tư tập trung phát triển sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, chuyên nghiệp thu hút khách du lịch đến vùng lòng hồ thủy điện Sơn La; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; tổ chức các hoạt động phát triển du lịch bền vững và hội nhập.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án Định hướng phát triển du lịch vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia” năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La; đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện Mường La, huyện Quỳnh Nhai triển khai thực hiện./.

**BIỂU NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN
DU LỊCH VÙNG LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN SƠN LA NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp		
1	Tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo cho các hoạt động phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La				
-	Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Luật Du lịch và các văn bản liên quan trong hoạt động khai thác đầu tư và phát triển du lịch của các tổ chức, cá nhân.	Sở VH TT & DL	Các sở, ban, ngành, UBND huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Tổ chức quản lý vận tải khoa học, hợp lý; nâng cao chất lượng phương tiện vận tải hành khách bảo đảm an toàn, kết nối thuận lợi đến các khu, điểm du lịch; khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải đổi mới, phát triển đa dạng hóa phương tiện vận tải phục vụ khách du lịch theo hướng hiện đại, tiện nghi, đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các tuyến vận tải đến các điểm du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La để tạo thuận lợi về đi lại cho khách du lịch.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Nghiên cứu lập quy hoạch chung và các quy hoạch phân khu phát triển khu du lịch quốc gia vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; Rà soát, theo dõi các dự án đã được phê duyệt trong khu du lịch, quản lý dự án, triển khai các dự án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch xây dựng, Luật Du lịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp		
-	Cân đối, bố trí các nguồn vốn đầu tư cho các dự án đã được phê duyệt trong khu du lịch; phối hợp tháo gỡ khó khăn trong việc quản lý sử dụng kinh phí, đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện Đề án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và các quy định pháp luật khác có liên quan	Sở Tài chính	Sở Tài chính; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch; phát triển du lịch gắn với bảo vệ công trình trọng điểm quốc gia (Nhà máy Thủy điện Sơn La)	Công an tỉnh/ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng, tài nguyên thiên nhiên và môi trường nhằm khai thác, phát huy hiệu quả tài nguyên du lịch tự nhiên; nghiên cứu đầu tư hệ thống thu gom và biện pháp xử lý rác thải, nước thải...	UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan	Năm 2025	
-	Tổ chức thẩm định, công nhận các khu, điểm du lịch; kiểm tra, đánh giá điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch; thẩm định xếp hạng cơ sở lưu trú và cấp biển hiệu dịch vụ mua sắm, ăn uống, thể thao, y tế đạt chuẩn phục vụ khách du lịch	Sở VH TT & DL	Các sở, ban, ngành, UBND huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí khu du lịch cấp tỉnh, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện tiêu chí; tổ chức thẩm định, lập hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận huyện Quỳnh Nhai thành khu du lịch cấp tỉnh.	UBND huyện Quỳnh Nhai	Sở VH TT & DL; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2025	
-	Tăng cường kiểm tra giám sát, việc chấp hành các quy định của pháp luật về du lịch, kịp thời chấn chỉnh các hiện tượng tiêu cực ảnh hưởng đến hình ảnh, chất lượng dịch vụ và chất lượng phục	Sở VH TT & DL	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp		
	vụ du lịch...; báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc				
2	Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch				
-	Hướng dẫn và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND tỉnh Sơn La nhằm hỗ trợ tối đa cho các hoạt động đầu tư khai thác, kinh doanh dịch vụ du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La; tiếp tục nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Nghị quyết Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND tỉnh Sơn La nhằm hỗ trợ tối đa cho các hoạt động đầu tư khai thác, kinh doanh dịch vụ du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La	Sở VH, TT&DL	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La (<i>Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới...</i>)	Sở VH, TT&DL; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Sở NN&PTNT, Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2025	
-	Tập trung nguồn lực ưu tiên, hỗ trợ phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa và phát huy bản sắc văn hóa bản địa vùng lòng hồ thủy điện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Tiếp tục triển khai kế hoạch hỗ trợ giai đoạn hai của dự án GREAT, tập trung ưu tiên, hỗ trợ phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La	Ban Quản lý dự án Great Sơn La; Sở VH&TT&DL; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
3	Xúc tiến quảng bá du lịch; phát triển thị trường du lịch				

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp		
-	Tuyên truyền, đăng tải, phổ biến nội dung của Đề án “Định hướng phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia”, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội và thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện	Báo Sơn La; Đài PTTH tỉnh	Sở VH,TT&DL; UBND các huyện, thành phố	Năm 2025	
-	Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ “Bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ việc quản lý và phát triển thương hiệu các sản phẩm, dịch vụ du lịch lòng hồ sông Đà của tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La trên các kênh truyền thông và phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép thực hiện tuyên truyền và nâng cao nhận thức du lịch trong cộng đồng về phát triển du lịch	Sở VH,TT&DL/ Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Phát hành các ấn phẩm giới thiệu điểm đến, cung cấp thông tin cần thiết cho khách (<i>điểm tham quan du lịch, Tour du lịch, cơ sở lưu trú, nhà hàng, điểm vui chơi giải trí, phương tiện đi lại, mua sắm, địa chỉ các điểm tư vấn cung cấp thông tin cho khách du lịch...</i>);	Sở VH,TT&DL/Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL tỉnh; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh	Năm 2025	
-	Đăng tải thông tin tuyên truyền quảng bá du lịch Lòng hồ thủy điện Sơn La trên các báo, tạp chí Du lịch	Sở VH,TT&DL; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh	Năm 2025	
-	Duy trì tham gia các hội chợ, hội nghị, sự kiện về du lịch vùng, quốc gia, quốc tế, các chương trình du lịch, tuần lễ du lịch trên các website du lịch, các hoạt động hợp tác liên kết phát triển du	Sở VH,TT&DL/ Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp		
	lịch ...; chú trọng xây dựng thương hiệu, hình ảnh về sản phẩm du lịch tại các hội chợ, hội nghị du lịch				
-	Tổ chức sự kiện Du lịch - Văn hóa tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch	Sở VH, TT&DL	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh; UBND các huyện, thị xã, TP	Năm 2025	
-	Duy trì tổ chức các sự kiện du lịch, ngày hội du lịch, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lễ hội truyền thống và các cuộc thi về du lịch	UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Phối hợp tổ chức các hội chợ thương mại gắn với các sự kiện du lịch trên địa bàn Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Đẩy nhanh chương trình chuyển đổi số du lịch, ứng dụng du lịch thông minh phục vụ hiệu quả quảng bá, xúc tiến du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La	UBND huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Sở VH, TT&DL; Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
4	Phát triển kết cấu hạ tầng, kỹ thuật				
4.1	Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch				
-	Thu hút các nhà đầu tư có năng lực xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng thiết yếu về du lịch theo các quy hoạch đã được phê duyệt như: Cơ sở lưu trú cao cấp, nhà hàng dịch vụ ăn uống, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí, thể thao...	UBND huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Các sở, ban, ngành	Năm 2025	
-	Tích cực kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị đáp ứng nhu cầu của khách tham quan du lịch	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp		
4.2	Hạ tầng kỹ thuật				
-	Tham mưu các giải pháp đầu tư phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn Vùng Lòng hồ thủy điện Sơn La theo hướng đồng bộ, trong đó chú trọng đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, góp phần phục vụ phát triển du lịch; tiếp tục huy động, kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm xây dựng bến, cảng thủy nội địa theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đăng kiểm phương tiện và đào tạo, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện thủy nội địa	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn Vùng Lòng hồ thủy điện Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
5	Phát triển sản phẩm, dịch vụ			Năm 2025	
-	Tổ chức các đoàn khảo sát xây dựng Tour du lịch; tuyến du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La;	Sở VH, TT&DL/ Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Phát triển các khu du lịch, điểm du lịch đủ điều kiện được công nhận theo quy định của Luật du lịch; Tham mưu lập hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận Khu du lịch huyện Quỳnh Nhai	UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2025	
-	Phát triển các sản phẩm OCOP gắn với phát triển sản phẩm du lịch	UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Các sở, ban, ngành	Năm 2025	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp		
-	Nghiên cứu khôi phục các làng nghề truyền thống tạo ra các sản phẩm lưu niệm; chú trọng đến các mặt hàng lưu niệm mang đậm dấu ấn văn hóa địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, mua sắm sản phẩm lưu niệm của khách du lịch.	UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội du lịch tỉnh; Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Tiếp tục triển khai đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh gắn với phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
6	Phát triển nguồn nhân lực du lịch			Năm 2025	
-	Tổ chức, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch cho lao động ngành du lịch địa bàn vùng lòng hồ thủy điện Sơn La	Sở VH, TT&DL/ Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Nghiên cứu giải pháp phát triển đội ngũ hướng dẫn viên du lịch (thành lập Câu lạc bộ hướng dẫn viên du lịch; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kiểm tra cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch...)	Sở VH, TT&DL; Hiệp hội Du lịch tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
-	Tổ chức học tập kinh nghiệm phát triển du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch và các địa phương tiêu biểu về phát triển du lịch.	Sở VH, TT&DL	Các sở, ban, ngành; UBND huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	
7	Liên kết phát triển du lịch				
-	Tăng cường phối hợp liên ngành và liên vùng để phát triển sản phẩm, quảng bá và xúc tiến du lịch, bảo vệ môi trường, khai thác	Sở VH, TT&DL	Các sở, ngành, đơn vị; UBND huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp		
	tài nguyên du lịch, quản lý sử dụng đất, cơ sở hạ tầng... đặc biệt là liên kết với Nhóm 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và TP Hồ Chí Minh phát triển sản phẩm du lịch; xây dựng tour tuyến, xây dựng thương hiệu và xúc tiến quảng bá điểm đến; liên kết đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch.				
-	Liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc, Thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn trong và ngoài nước	Sở VH,TT&DL	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La	Năm 2025	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 771/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng,
chống mua bán người năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 73/TTr-CAT-PTM ngày 19 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật Phòng, chống
mua bán người năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La**
(Kèm theo Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 (viết tắt là Luật), bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng Luật đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các địa phương trong việc triển khai thi hành Luật trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong việc triển khai thi hành Luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Người đứng đầu sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai Luật.

c) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các sở, ngành, địa phương phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công để đề nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024.

Thời gian thực hiện: thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương.

2. Phối hợp tham mưu xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 theo chức năng, nhiệm vụ.

Thời gian thực hiện: thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương.

3. Tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung

- Tổ chức tập huấn Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác phòng, chống mua bán người.

- Biên soạn tài liệu về pháp luật phòng, chống mua bán người cho lực lượng trực tiếp làm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người.

- Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và tài liệu về pháp luật phòng, chống mua bán người trên Cổng/Trang thông tin điện tử và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người bằng các hình thức cụ thể, phong phú, đa dạng; tích cực ứng dụng chuyên đổi số trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mua bán người; phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện.

- Bộ CHQS tỉnh, Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh phân công cán bộ tham dự các lớp tập huấn do Bộ Quốc phòng tổ chức; đồng thời tổ chức tập huấn Luật Phòng,

chống mua bán người năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành cho lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người trong đơn vị.

- Sở Tư pháp căn cứ nhiệm vụ theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí các cấp tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Sở Y tế phân công cán bộ, công chức, viên chức tham dự tập huấn do Bộ Y tế tổ chức; phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tập huấn Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp nhận bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho lãnh đạo, cán bộ trực tiếp giải quyết các vụ việc, vụ án liên quan đến tội phạm mua bán người trong ngành mình.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho các hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các nguồn kinh phí được giao bổ sung trong năm theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, các luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện nghiêm túc; tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền trong đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân tự giác thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người. Kết quả triển khai thực hiện báo cáo kết quả về Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Quá trình thực hiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị, địa phương được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao khi sáp nhập hình thành đơn vị mới.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Kế hoạch này./.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBNDTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Tô Hiệu, thành
phố Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com